CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 01 /NQ-ĐHĐCĐ	*Quảng Trị, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ngày 24/4/2026 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban Điều hành:

Số TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2025		Năm 2026	
			Kết quả thực hiện	So với Kế hoạch năm (%)	Kế hoạch	So với thực hiện 2025 (%)
1	Tổng giá trị thực hiện	Tỷ đồng	259,81	118,9	288,20	110,9
2	Sản lượng nước ghi thu	Triệu m3	15,57	97,3	16,54	106,2
3	Tỷ lệ thất thoát	%	21,4	3,4	18,0	-3,4
4	Đơn giá bình quân	đồng/m3	11.078	42	11.027	-51
5	Phát triển hộ khách hàng	đấu nối	5.506	123,1	10.168	184,7
6	Điện sản xuất	Khw/m3	0,354	0,004	0,334	-0,020
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,10	105,5	21,95	104,0
8	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	29,55	113,7	32	108,2

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát.

Điều 4: Thông qua Báo cáo chiến lược phát triển Công ty 5 năm giai đoạn 2026 – 2030.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (là 01 trong những đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua). Tiến

hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát kiểm tra và được Hội đồng quản trị công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025;

- Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu: 191.674.125.970 đồng .
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 21.103.791.747 đồng.

Điều 6: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2026 .

1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	**Tổng doanh thu**	**Đồng**	**191.674.125.970**
II	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**21.103.791.747**
III	**Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:**		
1	Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	Đồng	9.496.706.286
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	667.124.061
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	10.939.961.400
4	Lợi nhuận còn lại của năm trước	Đồng	0
5	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6%/mệnh giá
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm sau	Đồng	0

- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền.

- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên; Hội đồng Quản trị sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của Pháp luật.

2. Kế hoạch doanh thu, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Số tiền
I	**Tổng doanh thu**	**Đồng**	**210.943.000.000**
II	**Lợi nhuận sau thuế**	**Đồng**	**21.950.000.000**
III	**Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:**		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	Đồng	10.316.500.000
2	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	693.538.600
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	10.939.961.400

4	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6%/mệnh giá
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm sau	Đồng	0

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cả năm 2026:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.

Địa chỉ: P1301- Chung cư Tháp đôi Dầu khí - Số 7 Quang Trung, Nghệ An.

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.

3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ACA Miền Trung.

Địa chỉ: Phòng 1301, Tháp B Tòa nhà Dầu khí, Số 7 Quang Trung, Phường Thành Vinh, Nghệ An.

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số công ty kiểm toán có uy tín trong khu vực các tỉnh miền trung để tiến hành kiểm toán BCTC cả năm 2026 (hoặc báo cáo quý nếu có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Điều 8: Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát công ty.

1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2025:

1.1. Quỹ lương thực hiện HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách:

a) Hội đồng quản trị chuyên trách: 813.624.000 đồng.

b) Ban kiểm soát chuyên trách: 390.000.000 đồng.

1.2. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách:

a) Thù lao Thành viên HĐQT: 158.340.000 đồng.

b) Thù lao Ban kiểm soát: 78.000.000 đồng.

1.3. Quỹ lương Ban điều hành: 1.454.988.442 đồng.

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2026:

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong Doanh nghiệp nhà nước;

2.1. Quỹ lương chuyên trách của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên :

a) Hội đồng quản trị chuyên trách: 522.600.000 đồng.

b) Ban kiểm soát chuyên trách: 409.200.000 đồng.

2.2. Quỹ lương Ban điều hành: 1.752.873.216 đồng.

2.3. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách:

a) Thành viên HĐQT: 313.560.000 đồng.

b) Ban kiểm soát: 122.760.000 đồng.

Điều 9: Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (lần 3) gồm: 21 Chương, 65 Điều.

Điều 10: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2026.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cổ đông có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

***Nơi nhận*:**
- UBCKNN;
- HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Website: qtwaco.vn;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 02 Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
GCNĐKKD số: 3200041908 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị cấp thay đổi lần 5 ngày 29/8/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 24 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: 08h00 ngày 24/04/2026.

2. Địa điểm: Phòng họp 1 - Văn phòng Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị; Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Trãi, Tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Cổ đông của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Bà: Lê Thị Lưu - Trưởng Ban Kiểm soát; Trưởng ban
2. Ông: Quách Mạnh Cường - Thành viên Ban Kiểm soát; Ban viên
3. Ông: Nguyễn Đăng Tú - Thành viên Ban Kiểm soát; Thư ký

Bà Lê Thị Lưu - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 307 cổ đông
- Tổng số cổ đông tham gia đại hội: 266 cổ đông, Trong đó:
  + Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 48 cổ đông
  + Tổng số cổ đông ủy quyền: 218 cổ đông.

Tổng số cổ phần của các cổ đông và người được ủy quyền tham dự đại hội 18.116.969 cổ phần, chiếm 99,36% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP nước sạch Quảng Trị là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký

1. Đoàn chủ tịch

1. Ông: Trần Văn Hợi, Chủ tịch HĐQT	:	Chủ tịch
2. Ông: Lê Thành Ty, Thành viên HĐQT, Giám đốc	:	Thành viên
3. Ông: Phan Ngọc Linh, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	:	Thành viên

2. Ban Thư ký

1. Bà: Nguyễn Thị Hoài Linh, Nhân viên phòng KHĐT	:	Trưởng ban
2. Bà: Trương Bảo Linh, Nhân viên phòng KHĐT	:	Ban viên

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành 18.116.969 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

III. Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà: Lê Thị Lưu, Trưởng Ban Kiểm soát	:	Trưởng ban
2. Ông: Nguyễn Đăng Tú, Thành viên Ban Kiểm soát	:	Thư ký
3. Bà: Nguyễn Thị Hoài Linh, Nhân viên Phòng KHĐT	:	Ban viên
4. Ông: Trần Sơn Lâm, Nhân viên Phòng KDDV	:	Ban viên
5. Ông: Nguyễn Quốc Hữu, Phó GĐ XNNS Đường 9	:	Ban viên

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

- Tán thành 18.116.969 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

IV. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Trần Văn Hợi - Chủ tịch HĐQT thông qua Nội dung chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thống nhất với tỷ lệ như sau:

- Tán thành 18.116.969 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết tại ĐH.

V. Nội dung chính của Đại hội

1. Báo cáo của Ban Điều hành, HĐQT, BKS

Đại hội đã nghe:

- Ông Lê Thành Ty - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Tổng kết công tác SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- Ông Trần Văn Hợi - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị;

- Bà Lê Thị Lưu - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát.

2. Các nội dung trình tại Đại hội:

2.1. Ông Trần Văn Hợi - Chủ tịch HĐQT trình bày thông qua Báo cáo chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Ông Phan Ngọc Linh - TV HĐQT, Kế toán trưởng trình bày thông qua:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

- Tờ trình về chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành;

2.3. Ông Lê Thành Ty - TV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày thông qua Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung lần 3.

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội

Ông Trần Văn Hợi - Chủ tịch HĐQT thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề trình tại Đại hội.

3.1. Thông qua Báo cáo Tổng kết công tác SXKD năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.2. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát:

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.4. Thông qua Báo cáo chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026 - 2030

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2026

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.8. Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3.9. Thông qua Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung lần 3

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

VI. BẾ MẠC

1. Bà Nguyễn Thị Hoài Linh thay mặt Ban thư ký thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự tại thời điểm bế mạc.

2. Ông Trần Văn Hợi - Chủ tịch Đoàn tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 11h00 cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI		CHỦ TỊCH ĐOÀN
Trương Bảo Linh	Nguyễn Thị Hoài Linh	Trần Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: Vào lúc 08h 00 ngày 24 tháng 04 năm 2026. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Địa điểm: Phòng họp 1- Văn phòng Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị; Số 02 Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, Quảng Trị.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Bà: Lê Thị Lưu	-	Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông: Nguyễn Đăng Tú		Thành viên, Thư ký
3. Bà: Nguyễn Thị Hoài Linh	-	Thành viên
4. Ông: Nguyễn Quốc Hữu	-	Thành viên
5. Ông: Trần Sơn Lâm	-	Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị:

II. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua danh sách đoàn Chủ tịch; Thư ký; Ban kiểm phiếu đại hội.

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2. Thông qua chương trình và Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3. Báo cáo tổng kết công tác SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2025 của Ban Giám đốc

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	- CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	- CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

6. Thông qua Báo cáo chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của Công ty.

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	- CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	- CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

7. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

8. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2026:

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

9. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

10. Thông qua Tờ trình về báo cáo chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty.

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

11. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

12. Thông qua Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2026.

Tán thành:	18.116.969 CP	Chiếm	100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 CP	Chiếm	0,0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội cổ đông quyết định thông qua các nội dung trên của biên bản này.

Biên bản được lập xong hồi 11h00 ngày 24 tháng 04 năm 2026; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

Lê Thị Lưu

THƯ KÝ

Nguyễn Đăng Tú

THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Hoài Linh

THÀNH VIÊN

Nguyễn Quốc Hữu

THÀNH VIÊN

Trần Sơn Lâm

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 382 /QĐ - HĐQT	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Theo đề nghị của Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị năm 2026 (Danh sách kèm theo);

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2026 đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Hội đồng quản trị;
- Trưởng ban kiểm soát;
- Lãnh đạo công ty;
- Lưu: VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3200[illegible] C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Hợi

DANH SÁCH BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 382/QĐ - HĐQT ngày 20 / 4 /2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Lê Thị Lưu	Trưởng ban kiểm soát	Trưởng Ban
3	Nguyễn Đăng Tú	Kiểm soát viên	Ban viên, Thư ký
4	Quách Mạnh Cường	Kiểm soát viên	Ban viên

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 405/TTr - HĐQT	*Quảng Trị, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư Ký Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Để điều hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng chương trình, Quy chế Đại hội. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký như sau:

I. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông: Trần Văn Hợi - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông: Lê Thành Ty - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
3. Ông: Phan Ngọc Linh - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng;

II. Ban Thư Ký:

1. Bà: Nguyễn Thị Hoài Linh - Nhân viên phòng KHĐT, Trưởng ban
2. Bà: Trương Bảo Linh - Nhân viên phòng KHĐT, Ban viên

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Hợi

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 380 /TTr - HĐQT	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH
V/v thông qua danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Để giúp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 kiểm soát phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội và Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu như sau:

1. Bà: Lê Thị Lưu	- Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng Ban
2. Ông Nguyễn Đăng Tú	- Thành viên BKS, Thư ký
3. Bà: Nguyễn Thị Hoài Linh	- Nhân viên phòng KHĐT, Ban viên
4. Ông: Trần Sơn Lâm	- Nhân viên Phòng KDĐV, Ban viên
5. Ông Nguyễn Quốc Hữu	- Phó GĐ XNNS Đường 9, Ban viên

Kính trình Đại hội công đông xem xét./.

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3200041... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 307/BC-NSQT	*Quảng Trị, ngày 02 tháng 04 năm 2026*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) trong bối cảnh có nhiều yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, tác động trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD đã đề ra.

1. Thuận lợi:

- Đội ngũ CBNV-NLĐ của Công ty cơ bản đã nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần chấp hành kỷ luật lao động và chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Ban Lãnh đạo Công ty thống nhất định hướng tập trung đầu tư cho công tác nhân sự, chú trọng bổ sung nguồn nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn;

- Bên cạnh đó, sự quan tâm, chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh Quảng Trị trước và sau sáp nhập đối với ngành cấp nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong định hướng phát triển và triển khai nhiệm vụ.

2. Khó khăn:

- Nhiều nhà máy nước (trừ NMN Tân Lương được đầu tư nâng cấp năm 2023) đã được đầu tư từ lâu, công nghệ xử lý nước cũ, lạc hậu nên hiệu quả vận hành chưa tối ưu;

- Giá các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất nước tiếp tục tăng, gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất.

- Thời tiết cực đoan, biến đổi khí hậu tác động tiêu cực đến chất lượng và trữ lượng nguồn nước;

- Việc sắp xếp lại đơn vị hành chính và sáp nhập Tỉnh đã có tác động đáng kể đến công tác SXKD của Công ty.

- Ngoài ra, trong năm Công ty có biến động về nhân sự cấp cao, việc Lãnh đạo trong HĐQT, Ban Giám đốc kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng ảnh hưởng nhất định đến công tác chỉ đạo, điều hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD chính:

Năm 2025, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban lãnh đạo công ty và nỗ lực của toàn thể CBNV-NLĐ, Công ty cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm 2025, với kết quả cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu 191,6 tỷ đồng bằng 100,3 % kế hoạch; tăng 1% so với năm 2024;

- Sản lượng nước ghi thu đạt 15,57 triệu m^3 bằng 97,3% kế hoạch, tăng 1,8% so với năm 2024;

- Tỷ lệ thất thoát bằng 21,4% còn cao hơn 3,4% so với kế hoạch (18%).

- Khách hàng phát triển mới đạt 5.506 đấu nối, tăng 23,1% kế hoạch;

- Hoàn thành vượt nghĩa vụ ngân sách nhà nước giao, đạt 29,5 tỷ đồng vượt 13,7% so với kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 21 tỷ đồng, tăng 6,1% so với 2024;

- Người lao động có việc làm ổn định, thu nhập khá, các chế độ, chính sách được đảm bảo.

Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Đánh giá các chỉ tiêu chính:

2.1. Sản lượng nước ghi thu:

Sản lượng nước ghi thu thực hiện năm 2025: 15,57 triệu m3, bằng 97,3% so với kế hoạch năm, tăng 1,8% so với cùng kỳ. **Nguyên nhân chính:**

- Năm 2025 là năm có thời tiết bất thường, ít nắng nóng, bão lụt đến sớm, nên nhiệt độ bình quân thấp hơn (-1,7°C) so với cùng kỳ. Do đó nhu cầu sử dụng nước của khách hàng giảm: sản lượng bình quân của khách hàng nhóm 1 năm 2025 giảm 0,5 m3/hộ/tháng so với năm 2024.

- Tác động của việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập tỉnh đã ảnh hưởng đến sản lượng nước tiêu thụ do: Nhiều cơ quan, đơn vị ngừng cấp nước, giảm sử dụng hoặc chuyển đổi công năng; đồng thời hàng nghìn nhân sự (phần lớn ở Đông Hà) chuyển công tác ra làm việc tại tỉnh Quảng Bình (cũ), làm giảm nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt.

2.2. Đơn giá nước bình quân (ĐGBQ):

Đơn giá nước bình quân thực hiện năm 2025 toàn Công ty đạt 11.078 đồng/m³, tăng 42 đồng/m3 so với kế hoạch và tăng 44 đồng so với năm 2024. **Nguyên nhân:**

- ĐGBQ toàn Công ty tăng chủ yếu do sản lượng tiêu thụ của nhóm khách hàng sản xuất tăng, đặc biệt là các khách hàng lớn như Công ty gỗ MDF, Công ty Scavi...; đồng thời công tác áp giá khách hàng nhóm I được tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh, đảm bảo áp đúng đối tượng, đúng nhóm giá theo quy định.

2.3. Tỷ lệ thất thoát:

* Đánh giá chung: Tỷ lệ thất thoát nước bình quân toàn Công ty năm 2025 là **21,4%, giảm 0,9% so với cùng kỳ** nhưng chưa đạt kế hoạch (cao hơn kế hoạch 3,4%). Mặc dù tỷ lệ thất thoát giảm rõ rệt trong các tháng giữa năm, tuy nhiên tăng trở lại vào các tháng cuối năm, cho thấy kết quả chưa bền vững, còn chịu tác động theo tăng/ giảm sản lượng nước ghi thu.

*** Nguyên nhân chưa đạt mục tiêu:**

- Về khách quan: Hệ thống đường ống cũ chưa được cải tạo triệt để; Công tác chỉnh trang đô thị gây ra các sự cố đường ống; tình trạng sử dụng nước nhỏ giọt vùng nông thôn vẫn còn.

- Về chủ quan:

+ Việc chậm trang cấp thiết bị phục vụ công tác chống thất thoát đã ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai.

+ Tiến độ triển khai cập nhật thông tin, dữ kiện khách hàng lên phần mềm GIS, các giải pháp chống thất thoát theo DMA và cải tạo hệ thống van và phân vùng tách mạng còn chậm, thiếu quyết liệt, không đạt kế hoạch đề ra;

+ Công tác điều tra, khảo sát, thống kê đề xuất phương án, thay thế, phát hiện rò rỉ, vỡ ống, xử lý sự cố chưa kịp thời. Quy chế phối hợp trong công tác chống thất thoát giữa phòng Kỹ thuật, các tổ chuyên trách và các đơn vị sản xuất nước chưa thực thi có hiệu quả.

+ Việc tổ chức thực hiện tại các đơn vị chưa thực sự tích cực và quyết liệt; Bố trí nhân lực cho công tác chống thất thoát chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều đồng hồ khách hàng lắp đặt trước đây chưa đúng vị trí, việc thay thế, kiểm định kết hợp nâng chuyển mất nhiều thời gian và nhân công.

2.4. Công tác kiểm soát chi phí điện năng và hóa chất sản xuất.

a) Tiêu hao điện năng:

* Đánh giá chung: tiêu hao điện năng bình quân toàn Công ty giảm 0,01Kwh/m^3 so với năm 2024, tương ứng giảm khoảng 399.604 kWh, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Nhiều Nhà máy có mức giảm suất tiêu hao điện năng rõ rệt, tiêu biểu như : Tân Lương, Hải Lăng, Lao Bảo, Tân Độ, Quảng Trị, Gio Linh. Lý do: chủ yếu nhờ hiệu quả từ công tác đầu tư đổi mới công nghệ, duy tu bảo dưỡng hệ thống, cùng với việc tổ chức vận hành hợp lý nâng cao hiệu suất sử dụng điện.

b) *Về tiêu hao hoá chất:*

Năm 2025, công tác quản lý và sử dụng hóa chất tại các nhà máy cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên, một số nhà máy có mức tiêu hao hóa chất vượt định mức kế hoạch, chủ yếu do biến động bất lợi của chất lượng nước nguồn, nhất là trong thời gian mưa lũ kéo dài.

3. Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất nước, mở rộng vùng cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Năm 2025, công tác đầu tư, xây dựng cơ bản được triển khai đúng định hướng, tập trung vào các công trình tạo nguồn, mở rộng vùng cấp nước và phục vụ trực tiếp cho tăng trưởng sản lượng, doanh thu.

Tổng giá trị quyết toán XDCB, sửa chữa lớn và lắp đặt đấu nối đạt 87,2 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ (tăng 98,9%), phản ánh sự chủ động của Công ty trong công tác đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng vùng phục vụ cấp nước. Trong đó, Công ty tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng công suất và tạo nguồn cho các nhà máy (đã khai thác hết công suất thiết kế) như Lao Bảo, Tân Độ và Hồ Xá với giá trị đầu tư 3,48 tỷ đồng, qua đó từng bước khắc phục tình trạng thiếu nước cục bộ vào mùa khô, tạo nền tảng cho kế hoạch mở rộng cấp nước nông thôn và vùng lân cận.

- Về mở rộng vùng cấp nước: Năm 2025, Công ty đã đầu tư mở rộng vùng cấp nước tại nhiều khu vực mới và đạt kết quả tích cực, với **3.395** đấu nối vùng tập trung, vượt 40,9% so với kế hoạch, góp phần nâng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch khu vực phía Nam tỉnh. Cụ thể:

+ Đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nguồn nước sạch cho 8 xã phía Đông Bắc huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị với tổng mức đầu tư 72,16 tỷ đồng. Mục tiêu trước mắt sẽ đấu nối cấp nước toàn bộ người dân 2 xã Triệu Tân (Triệu An) và Triệu Thành (Triệu Đông) với quy mô 3.020 đấu nối. Đến nay dự án đã hoàn thành với 2.350 đấu nối, đạt 77,8%.

+ Đầu tư mở rộng vùng phục vụ cấp nước tập trung như: Cấp nước thôn Nại Cửu, xã Triệu Đông (cũ); Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung (cũ), Thôn Phước

Thị - Xã Gio Mỹ và Lâm Lang 3, xã Cam Thủy (cũ), Vĩnh An xã Cam Hiếu (cũ). Tổng mức đầu tư 4,2 tỷ đồng, đấu nối cấp nước 470 hộ khách hàng.

+ Phát triển đấu nối khách hàng vùng Hải Hưng, Hải Quy và vùng phụ cận huyện Hải Lăng (cũ) thuộc dự án HTCN sinh hoạt tập trung vùng nông thôn tỉnh Quảng Trị với 2.817 đấu nối.

+ Ngoài ra Công ty còn đầu tư các tuyến ống phục vụ khách hàng có nhu cầu sử dụng nước lớn như: Trung tâm hành hương Đức mẹ La Vang; Nhà máy sản xuất trang phục lót và hàng thể thao Quảng Trị (Scavi); Công ty TNHH Hiệp Phú ViCo....góp phần thu hút Nhà đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Ứng dụng chuyển đổi số:

Công tác ứng dụng công nghệ trong quản trị và sản xuất của Công ty ngày càng đi vào chiều sâu đã nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tăng chất lượng dịch vụ, hiệu quả sản xuất. Các phần mềm Eoffice kết hợp với các phần mềm chuyên dùng GIS, CRM, FAST, Scada... Trung tâm Call Center được xây dựng và đưa vào chính thức vận hành góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

5. Công tác nhân sự, đào tạo:

- Năm 2025, công tác tuyển dụng được triển khai chủ động, có trọng tâm, bám sát nhu cầu SXKD. Công ty đã tuyển dụng **34 lao động**, tập trung vào các vị trí kỹ sư điện, kỹ thuật xây dựng và công nhân kỹ thuật, kịp thời bổ sung nguồn nhân lực trực tiếp phục vụ vận hành nhà máy, quản lý mạng lưới cấp nước và cán bộ kỹ thuật đáp ứng phục vụ SXKD. Lực lượng lao động mới chủ yếu là lao động trẻ, có trình độ và khả năng thích ứng, góp phần giảm thiểu hụt lao động kỹ thuật và trẻ hóa đội ngũ.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong năm 2025 được Công ty triển khai toàn diện, đa dạng về nội dung và hình thức, kết hợp giữa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng quản lý và đào tạo bắt buộc theo quy định pháp luật.

Nhìn chung, công tác đào tạo năm 2025 không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền tảng cho việc áp dụng các mô hình quản lý hiện đại và công nghệ mới trong hoạt động sản xuất – kinh doanh tại Công ty, đó là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm đã được đặt ra.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Một số công trình đầu tư cải tạo nhà máy nước triển khai chậm tiến độ. Nguyên nhân do công tác khảo sát, đánh giá chưa toàn diện, tư duy chưa sâu, nên vừa thi công vừa điều chỉnh, hoàn thiện phương án.

2. Chưa quan tâm đúng mức công tác đánh giá hiệu quả sau đầu tư, công tác tuyển dụng và các chương trình đã triển khai để kịp thời bổ sung, hoàn thiện dẫn đến hiệu quả chưa cao.

3. Tỷ lệ thất thoát nước chưa đạt mục tiêu đề ra. Chủ yếu do nguyên nhân chủ quan.

4. Tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo theo kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty còn chậm, đặc biệt ở các nhóm nhiệm vụ mang tính kỹ thuật, đầu tư xây dựng.

5. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu so với yêu cầu chuyển đổi số. Chất lượng đội ngũ lao động nhìn chung mới chỉ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, một số CBNV chưa chủ động trong công việc và chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm làm giảm hiệu quả công việc.

6. Việc rà soát sửa đổi quy trình, quy định còn chậm. Nguyên nhân: Thiếu sự chỉ đạo quyết liệt; trách nhiệm của bộ phận tham mưu có liên quan chưa cao, chưa tập trung nghiên cứu, tham mưu kịp thời.

7. Tình trạng thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật, làm ẩu, kém chất lượng của nhiều năm trước đây để lại gây hậu quả là thất thoát nước tăng, công tác khắc phục sữa chữa mất nhiều nhân công, chi phí mà hiện nay công ty phải gánh chịu là bài học đắt giá. Đặt ra yêu cầu phải siết chặt quản lý chất lượng đầu tư, thi công trong giai đoạn tới.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Mục tiêu chính.

- Nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiếp tục đầu tư phát triển và mở rộng vùng phục vụ cấp nước cho khách hàng, tăng sản lượng, tăng doanh thu. Là nhiệm vụ cốt lõi, xuyên suốt.

- Ổn định sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí sản xuất (Điện năng, hóa chất, thất thoát). Là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng nhân sự các cấp trong Công ty kết hợp đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và khoa học công nghệ trong quản trị và sản xuất, lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm thước đo. Là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

2. Các chỉ tiêu SXKD chính.

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025, định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030. Công ty xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	So với thực hiện năm 2025 (%)
1	Tổng Giá trị thực hiện	Tỷ đồng	288,20	110,9
	+ Giá trị tiền nước	Tỷ đồng	182,42	105,7
	+ XDCB & LĐCN khác	Tỷ đồng	105,78	121,2
2	Sản lượng nước ghi thu	Triệu m^3	16,54	106,2
3	Tỷ lệ thất thoát	%	18,0	-3,4
4	Đơn giá nước bình quân	Đồng/m^3	11.027	-51
5	Phát triển hộ khách hàng	Đấu nối	10.168	184,7
6	Thay thế đồng hồ đến hạn	Cái	10.280	74,3
7	Điện sản xuất	Kw/m3	0,334	-0,02(Kw/m3)

3. Giải pháp tổ chức thực hiện:

Đầu năm 2026, tình hình thế giới biến động, chiến sự Trung Đông làm giá năng lượng và chi phí vận chuyển toàn cầu tăng, tạo áp lực tăng giá hàng hóa, dịch vụ trong nước có tác động đến mặt bằng giá cả vật liệu đầu vào, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh Công ty trong năm 2026, cụ thể:

- Tăng giá các chi phí đầu vào, trong đó, mặt hàng vật tư ngành nước trong nước đồng loại tăng giá lên 65% so với giá thời điểm năm 2025; mặt hàng xăng tăng tương đối, dao động từ 1.100 - 1.300 VNĐ/lít, Dầu (Diesel và Dầu hỏa) tăng cao hơn 15.000 VNĐ/lít (tăng khoảng 75%) so với cuối năm 2025. Giá xăng, dầu tăng dẫn đến một số mặt hàng, và các dịch vụ khác cũng tăng theo.

- Lãi suất tiền vay tăng: Quý 1 năm 2026, lãi suất tiền vay tại các ngân hàng đồng loạt tăng cao. Tại thời điểm 31/3/2026 – lãi suất vay vốn tại các ngân hàng bình quân 10%/năm tăng mạnh so với năm 2025 có lãi suất ưu đãi 5.8%/năm.

- Công tác đầu tư mở rộng mạng cấp nước về nông thôn năm 2025 bước đầu đã có triển vọng (xã Triệu An- khu vực xa Nhà máy nước tập trung nhất của huyện Triệu Phong cũ đã có nước). Tuy nhiên, người dân khu vực nông thôn ban đầu chưa quen dùng nước máy, có xu hướng tiết kiệm, mức sử dụng nước còn thấp (<7m3/hộ/tháng), hiệu quả đầu tư ban đầu thấp đã ảnh hưởng đến việc tích lũy vốn để tiếp tục mở rộng đầu tư các khu vực nông thôn khác.

Trong điều kiện giá vật tư, nhiên liệu đầu vào tăng, lãi suất ngân hàng cũng tăng so với thời điểm 31/12/2025; hiệu quả đầu tư cấp nước khu vực nông thôn thấp ảnh hưởng rất lớn đến công tác huy động vốn đầu tư mở rộng mạng cấp nước về nông thôn theo chủ trương của Tỉnh và chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy. Đó là tổng mức đầu tư của các dự án tăng cao do chi phí nguyên vật liệu và máy thi công tăng đột biến so với thời điểm lập dự án; Lãi suất ngân hàng tăng, dẫn đến tăng gánh nặng tài chính và chi phí trả lãi vay đối với hoạt động đầu tư;

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 nêu trên, đặt ra yêu cầu Công ty phải tiết kiệm tối đa chi phí nhưng không ảnh hưởng đến đời sống của người lao động, đồng thời tăng cường tính chủ động, tích cực triển khai ngay các nhiệm vụ, giải pháp một cách quyết liệt, có hiệu quả, cụ thể:

3.1. Trong công tác quản trị điều hành:

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; trách nhiệm nêu gương, nhất là đối với cán bộ quản lý các cấp. Đổi mới phương pháp, tư duy chỉ đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo.

Với tinh thần toàn thể CBNV-NLĐ phải chuyển đổi trạng thái làm việc từ chỗ **"Làm xong việc"** sang **"Làm việc đến nơi, đến chốn".**

- Ngay từ đầu năm đã chỉ đạo các Xí nghiệp, phòng ban đã xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ chi tiết cho các bộ phận, cá nhân: Xác định rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện và làm cơ sở để đánh giá kết quả hàng tuần/tháng/quý.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả; điều chỉnh cơ cấu lao động tại các đơn vị có tỷ lệ lao động gián tiếp cao, hiệu quả sử dụng chưa tương xứng; tuyển dụng lao động có chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới công nghệ và chuyển đổi số.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy trình, quy định; xác định rõ trách nhiệm từng vị trí công việc, bảo đảm dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Ban Lãnh đạo; nâng cao vai trò tham mưu của các phòng chuyên môn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý: Hoàn thiện Quy định ứng dụng Eoffice cho công tác quản trị điều hành; hoàn thiện, nâng cấp hoạt động Trung tâm Call center; Ap sửa chữa để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Xây dựng **cơ chế giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ:** (1)Trên cơ sở các chỉ số đo lường (KPIs) cho từng mục tiêu đã được thiết lập tại Quy chế khoán nội bộ. (2) Định kỳ tháng /Quý đánh giá và giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nhân sự các cấp trong Công ty: Nâng cao trình độ chuyên môn, tự đào tạo nâng cao chất lượng lao động hiện tại, tuyển dụng lao động có chất lượng tốt; sắp xếp, thay thế, bố trí lao động phù hợp.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, kiểm tra giám sát thực hiện quy chế, quy định của công ty. Xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm, gắn trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm tại đơn vị mình quản lý.

3.2. Giải pháp nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng vùng phục vụ cấp nước.

- Thực hiện nhiệm vụ Bí thư Tỉnh ủy, UBND Tỉnh đã chỉ đạo mở rộng vùng phục vụ, tăng tỷ lệ cấp nước cho người dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 -2030, Công ty sẽ huy động nguồn vốn đầu tư xây dựng các nhà máy nước tập trung quy mô lớn kết hợp mở rộng mạng cấp nước phục vụ khách hàng từ các hệ thống cấp nước Công ty quản lý; đồng thời chịu trách nhiệm cấp nước sạch từ các nhà máy nước tập trung đến các khu vực trung tâm để các cơ quan, đơn vị khác đầu tư mạng tuyến ống cấp nước cho người dân, cụ thể:

+ Năm 2026, Công ty tiếp tục đầu tư hoàn thiện các dự án thành phần cấp nước 8 xã phía Đông Bắc huyện Triệu Phong cũ; mở rộng vùng cấp nước về các khu vực thuộc các xã: Cửa Việt (Gio Hải cũ), Nam Cửa Việt (Triệu Vân, Triệu Phước, Triệu Trạch cũ), Triệu Cơ (Triệu Trung, Triệu Tài cũ), Triệu Bình (Triệu Đại, Triệu Hoà cũ); Vĩnh Định (Hải Ba cũ), Hải Lăng (Thôn Phú Hưng), Ái Tử (Triệu Long, Triệu Giang cũ) và các vùng lân cận khác.

+ Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Nhà máy Trấm và Hệ thống tuyến ống truyền dẫn, kết nối cấp nước liên vùng dọc trục Quốc lộ 1A nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả; tiếp tục triển khai dự án cấp nước xã Cửa Tùng theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra;

- Khai thác hiệu quả công suất các nhà máy nước đã được đầu tư, cải tạo, nâng công suất trong giai đoạn 2024-2025; tổ chức vận hành an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu cấp nước ngày càng tăng.

- Đầu tư nâng công suất NMN Hải Lăng, NMN TX Quảng Trị phù hợp, đảm bảo cấp nước cho khách hàng hiện hữu, khách hàng tăng thêm tại các dự án mở rộng vùng cấp nước ở Phía Đông, Triệu Phong (cũ), khách hàng các khu công nghiệp như Vsip, Cảng Mỹ Thuỷ….

3.3 Giải pháp chống thất thoát nước, giảm tiêu hao điện năng, hoá chất.

3.3.1. Công tác chống thất thoát:

- Xác định chống thất thoát nước là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, ngoài giao chỉ tiêu cụ thể cho từng Xí nghiệp, còn gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Định biên nhân sự chuyên trách cho công tác chống thất thoát; ưu tiên tăng cường nhân lực, phương tiện và thời gian cho các đơn vị có tỷ lệ thất thoát cao (Đông Hà, Triệu Hải, Đường 9).

- Đẩy nhanh tiến độ cập nhật dữ liệu hệ thống mạng lưới, khách hàng trên GIS; hoàn thiện phân vùng DMA, lắp đặt đồng hồ tổng, thiết bị đo Qmin, van điều tiết nhằm kiểm soát thất thoát theo từng khu vực nhỏ.

- Đầu tư cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ, ống thép thường xuyên bị rò rỉ, thất thoát cao.

- Hoàn thiện và thực thi nghiêm quy chế phối hợp giữa Phòng Kỹ thuật và Xí nghiệp trong công tác chống thất thoát, bảo đảm chỉ đạo thống nhất và triển khai quyết liệt.

3.3.2. Công tác giảm tiêu hao điện năng, hoá chất:

- Tiếp tục cải tạo, tối ưu hệ thống ống hút, ống đẩy, thiết bị công nghệ tại các nhà máy có suất tiêu hao cao (Cam Lộ, Hồ Xá, Đakrong, Khe Sanh…), từng bước giảm chi phí sản xuất.

- Tập trung nhân lực, kế hoạch chi tiết cho công tác duy tu. Ưu tiên các nhà máy có tỷ trọng tiêu thụ điện lớn.

- Theo dõi chặt chẽ biến động chất lượng nước nguồn, chủ động rà soát, điều chỉnh quy trình xử lý, quy trình giám sát nhằm sử dụng hóa chất hợp lý, tiết kiệm đồng thời đảm bảo chất lượng nước.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị năm 2026.

Thay mặt Ban điều hành, kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ; HĐQT; BKS (B/c);
- Ban Giám đốc công ty;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT;

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3200041908 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Thành Ty

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Số TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2025		Năm 2026	
			Thực hiện	So với Kế hoạch năm (%)	Kế hoạch	So với thực hiện 2025 (%)
1	Tổng giá trị thực hiện	Tỷ đồng	259,81	118,9	288,20	110,9
1.1	*Giá trị tiền nước*	Tỷ đồng	*172,52*	*97,7*	*182,42*	*105,7*
1.2	*Giá trị xây lắp*	Tỷ đồng	*87,29*	*208,7*	*105,78*	*121,2*
-	*Giá trị hoạt động xây lắp*	*Tỷ đồng*	*21,09*		*32,73*	*155,2*
-	*Giá trị đầu tư nội bộ*	*Tỷ đồng*	*66,20*		*73,05*	*110,3*
2	Sản lượng nước ghi thu	Triệu m3	15,57	97,3	16,54	106,2
3	Tỷ lệ thất thoát	%	21,4	3,4	18	-3,4
4	Đơn giá bình quân	đồng/m3	11.078	42	11.027	-51
5	Phát triển hộ khách hàng	đấu nối	5.506	123,1	10.168	184,7
6	Thay thế đồng hồ đến hạn	cái	13.828	100	10.280	74,3
7	Điện sản xuất	Kw/m3	0,354	0,004	0,334	-0,020
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	21,10	105,5	21,76	103,1
9	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	29,55	113,7	30	101,5

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 397/BC- HĐQT	*Đông Hà, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông

Thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

I. Khái quát chung:

1. Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị là Công ty Cổ phần hoạt động theo luật Chứng khoán Việt Nam, có trụ sở tại: 02 Nguyễn Trãi, phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3200041908 cấp lần đầu ngày 19/11/2007, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 29/8/2025 do Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị cấp

2. *Vốn điều lệ của Công ty* tại thời điểm 31/12/2025 là: 182.332.690.000 đ, Trong đó: Vốn góp Nhà nước: 51%, Vốn của nhà đầu tư chiến lược và các cổ đông khác là 49%

3. Nhân sự HĐQT:

Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty hiện nay bao gồm:

1. Ông Trần Văn Hợi - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Ngô Ngọc Tùng - Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Lê Thành Ty - thành viên HĐQT
4. Ông Phan Ngọc Linh - thành viên HĐQT
5. Ông Lê Quang Văn - thành viên HĐQT

4. Hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã chủ trì và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu minh bạch, chính xác theo quy định;

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Luật và Điều lệ quy định của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động theo nguyên tắc: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và quyết

định theo đa số; thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa HĐQT- Ban điều hành và Ban kiểm soát trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và Nghị quyết của HĐQT. Duy trì tính an toàn, đảm bảo doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty;

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp định kỳ và đột xuất để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định nhằm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành triển khai thực hiện trong toàn công ty;

- Năm 2025, HĐQT đã ban hành các Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền như:

+ Quy chế kiểm soát nội bộ công ty; Quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc; Quy chế khoán chi phí sản xuất..

+ Quyết định khen thưởng, điều chuyển, bổ nhiệm cán bộ…;

+ Quyết định về việc thành lập: Hội đồng thẩm định, Hội đồng thi đua khen thưởng, …

+ Quyết định liên quan đến công tác mua sắm vật tư, hàng hóa đảm bảo phục vụ sản xuất;

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán các công trình đầu tư, cải tạo..;

+ Quyết định về tiếp nhận ủy quyền vận hành, khai thác các công trình có nguồn vốn từ các chủ đầu tư bên ngoài;

+ Các Quyết định khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, Ban điều hành cơ bản đã bám sát nội dung của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Công ty và Nghị quyết của HĐQT

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty;

- Giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư tài sản, Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định của Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động;

- Ban điều hành đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu của đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao, tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo công tác cấp nước, tăng doanh thu và đem lại hiệu quả về kinh tế;

- Công tác đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước được thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT, theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;

- Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật;

- Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Ban điều hành báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát;

- Nâng cao thu nhập cho người lao động

Nhìn chung năm 2025, Ban điều hành và cán bộ quản lý đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh và đề ra những biện pháp tích cực nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị thực hiện: 259,81 tỷ đồng *(bằng 118,9% so với Kế hoạch năm);*
- Sản lượng nước ghi - thu: 15,57 triệu m^3 *(bằng 97,3% so với Kế hoạch năm);*
- Tỷ lệ thất thoát: 21,4% *(tăng 3,4% so với Kế hoạch năm)*

2. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế: 21,1 tỷ đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 9,5 tỷ đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 667 triệu đồng

3. Chi trả cổ tức:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, HĐQT công ty trình đại hội tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 là: 6,0%/ mệnh giá cổ phiếu.

4. Đơn vị kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (là 01 trong những đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định.

5. Quỹ lương, thù lao của HĐQT và BKS:

- Quỹ lương chuyên trách của HĐQT: 813,6 triệu đồng;

- Quỹ lương chuyên trách của BKS: 390 triệu đồng;

- Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách: 236,3 triệu đồng;

- Quỹ lương Ban điều hành: 1.454,9 triệu đồng

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

I. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

Với quan điểm "***Quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành***" - HĐQT quyết tâm hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo hài hòa hơn nữa lợi ích giữa doanh nghiệp, cổ đông và người lao động. Cụ thể:

- Tổng giá trị thực hiện: 288,2 tỷ *đồng (bằng 111,0% so với thực hiện năm 2025);*

- Sản lượng nước ghi - thu: 16,54 triệu m3 *(bằng 106,2% so với thực hiện năm 2025);*

- Tỷ lệ thất thoát bình quân: ≤ 18% *(giảm 3,4% so với thực hiện năm 2025);*

- Lợi nhuận sau thuế: 21,7 tỷ đồng *(bằng 103,1% so với thực hiện năm 2025);*

- Tỷ lệ cổ tức: 6,0% *(bằng tỷ lệ thực hiện năm 2025).*

II. Giải pháp thực hiện năm 2026:

Để hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các giải pháp chính thực hiện năm 2026 của HĐQT như sau:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát;

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt đối với cán bộ quản lý:

2.1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công việc từ cấp quản lý đến người lao động trực tiếp. Chuyển đổi trạng thái làm việc từ **" Làm xong việc"** sang **" Làm việc đến nơi, đến chốn"**. Có chính sách khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm nhằm khích lệ tinh thần cho CBNV;

2.2. Chú trọng công tác tuyển dụng và cũng như công tác đào tạo;

2.3. Thường xuyên đánh giá nhân sự đảm nhận các chức vụ để có sự điều chuyển, điều động hợp lý;

3. Nâng cao năng lực sản xuất và quản lý: tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa sản xuất đảm bảo cấp nước và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

4. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế…phù hợp với thực tiễn và tuân thủ quy định hiện hành;

5. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống cấp nước và quản lý khách hàng sử dụng nước;

6. Quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo chống thất thoát: phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát theo kế hoạch đề ra cũng như theo lộ trình của Chính phủ;

7. Mở rộng vùng phục vụ, tăng lý lệ cấp nước cho người dân trên địa bàn Công ty quản lý từ nguồn vốn của Công ty và vốn huy động khác;

8. Thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động của Ban Giám đốc để kịp thời phát hiện các tồn tại và đưa ra các nhóm giải pháp để khắc phục;

9. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026. Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự nỗ lực, phấn đấu của CBNV Công ty CP nước sạch Quảng Trị, cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Hợi

CÔNG TY CP NS QUẢNG TRỊ
BAN KIỂM SOÁT

Số 03/BC - BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 20 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của ban kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2028 gồm 03 (ba) thành viên:

- Bà Lê Thị Lưu – Trưởng Ban
- Ông Quách Mạnh Cường – Thành viên
- Ông Nguyễn Đăng Tú – Thành viên

Với tư cách là đại diện cổ đông, Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Công ty.Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động sau:

1. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty khi được mời.

2. Tổ chức các cuộc họp định kỳ để thẩm tra báo cáo tài chính tự lập, báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính.

3. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2025.

5. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế và quy trình nội bộ trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Giám sát việc chi trả lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác đối với người quản lý Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

7. Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng (trước thời điểm tháng 7 năm 2025).

8. Thực hiện công tác kiểm soát nội bộ theo các quy chế, quy định của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025:

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với năm 2024
1	Tổng doanh thu	190.817,7	191.674	Tăng 4,5%	Tăng 1%
2	Tổng LN sau thuế	20.002,6	21.103,8	Tăng 5.5%	Tăng 6,3%

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như: thời tiết diễn biến bất thường, số ngày nắng nóng gay gắt ít, nhiệt độ bình quân thấp hơn khoảng **1,7°C so với năm 2024**, dẫn đến nhu cầu sử dụng nước của khách hàng giảm so với các năm trước.

Ngoài ra, việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp và chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh cũng phần nào ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ nước.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên và sự hợp tác của khách hàng, Công ty đã **hoàn thành kế hoạch doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025**.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện đúng quy định, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Công ty cũng chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng dịch vụ.

Trong năm 2025, Công ty đã **chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 5,8%**, đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn và hiệu quả.

Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không phát hiện dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các tài liệu, văn bản cần thiết phục vụ công tác kiểm tra và giám sát.

IV. Nhận xét, kiến nghị.

Ban Kiểm soát kiến nghị:

- Công ty tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định, quy chế và các quy trình nhằm phù hợp với tình hình thực tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất kinh doanh.

- Tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại Hội nghị đại biểu người lao động năm 2026.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

3. Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong hoạt động quản trị và điều hành.

4. Theo dõi và đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, kịp thời kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

5. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát thông qua việc cập nhật các quy định pháp luật mới và tăng cường phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Ban Kiểm soát rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông để thực hiện nhiệm vụ ngày càng hiệu quả hơn.

Kính chúc quý vị đại biểu và toàn thể cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- ĐHCĐTN 2026;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 404/KH-NSQT	*Quảng Trị, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2026-2030

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị

I. Bối cảnh.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV xác định giai đoạn 2026-2030 đất nước ta tiếp tục giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Lĩnh vực hoạt động cung cấp nước sạch gắn liền với nhu cầu thiết yếu của đời sống luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản quy định, định hướng như: Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2025-3030 xác định mục tiêu cấp nước đến năm 2030: 92% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 80% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn.

Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị với vai trò là doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước chi phối, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch trên địa bàn phía nam Tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm được giao để xây dựng chiến lược phát triển SXKD giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện nhằm sớm đạt được mục tiêu về cung cấp nước sạch mà NQ đại hội Tỉnh đảng bộ đã đề ra.

II. Hoạt động của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

2.1. Sứ mệnh.

Cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng, an toàn theo quy chuẩn chất lượng quốc gia, góp phần hoàn thiện hạ tầng đồng bộ để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế.

2.2. Tầm nhìn.

Trở thành đơn vị cung cấp nước sạch chủ lực khu vực phía nam tỉnh Quảng Trị, có quy mô cấp nước liên vùng, hiện đại, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt nhất.

III. Thuận lợi, khó khăn.

1. Thuận lợi.

Nước sạch là sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống kinh tế xã hội, lĩnh vực hoạt động cấp nước sạch được Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp chú trọng, xây dựng nhiều chính sách định hướng, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia.

Thủ tướng chính phủ đã Phê duyệt chiến lược cấp nước sạch nông thôn năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại văn bản số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021; Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 tại văn bản số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 và 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016. Quy hoạch hệ thống cấp nước cũng là một trong những nội dung của Quy hoạch tỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; 100% các đồ án quy hoạch xây dựng có quy hoạch hệ thống cấp nước.

Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị là doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước chi phối. Hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước (Luật 68/2025/QH15), trong đó bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước là nhiệm vụ hàng đầu. Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần, Nhà nước đã có các Thông tư số 145/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 (thay thế Thông tư 44/2021/TT-BTC), thiết lập khung giá, nguyên tắc và phương pháp tính giá nước sạch sinh hoạt, cơ chế quản lý chuyển dần từ việc bao cấp giá sang nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí là hành lang pháp lý quan trọng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cấp nước ổn định sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ xây dựng các Kế hoạch, đề án phát triển cấp nước, các nhiệm vụ về bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp của nhà nước, trong giai đoạn 05 năm đầu từ năm 2016 – 2020. Công ty bước đầu chuyển sang mô hình hoạt động mới, trong thời gian đầu còn khá nhiều tồn tại, vướng mắc sau khi chuyển đổi, tâm lý, nhận thức người lao động còn nhiều băn khoăn, chậm đổi mới, vì vậy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh có cải thiện nhưng không cao.

Từ năm 2021 đến nay, sau khi có sự tham gia quản trị, điều hành của Nhà đầu tư chiến lược và được sự nhất trí, ủng hộ cao của UBND Tỉnh Quảng Trị thông qua các ý kiến phê chuẩn nhanh chóng các chủ trương, định hướng phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn trong công tác đầu tư phát triển mở rộng, cải tiến cải tạo các nhà máy sản xuất, môi trường làm việc ... của Công ty đệ trình. Bên cạnh đó, khi thực sự hoạt động với mô hình công ty cổ phần, trên cơ sở quy định pháp luật Nhà nước cho phép trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty đã nâng cao tính tự chủ, thống nhất trong Ban lãnh đạo quyết định sắp xếp bộ máy làm việc tinh gọn, nâng cao năng lực quản lý, tuyển dụng đội ngũ lao động có trình độ, chuyên môn cao.

Từ những yếu tố cơ bản đó đã tạo động lực rất lớn cho việc phát triển mạnh mẽ, tăng hiệu quả trong công tác quản lý sử dụng nguồn vốn nhà nước, nhiều năm liền hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nộp ngân sách nhà nước.

2. Khó khăn.

- Công ty đang quản lý, vận hành nhiều nhà máy nước (trừ NMN Tân Lương được đầu tư nâng cấp năm 2023) đã được đầu tư từ lâu, công nghệ xử lý cũ, lạc hậu nên hiệu quả sản xuất chưa tối ưu; mạng lưới cấp nước thiếu đồng bộ, thường xuyên gãy, vỡ, tỷ lệ thất thoát rất cao làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và lãng phí tài nguyên;

- Giá các loại nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào cho sản xuất nước có xu hướng tiếp tục tăng, biến động bất thường, khó lường, gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất trong khi giá nước do Nhà nước quyết định làm ảnh hưởng bất lợi đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty khó khăn trong việc tích lũy nguồn vốn để đầu tư, đối ứng các khoản vay đầu tư mở rộng mạng cấp nước; đồng thời khó thu hút nhà đầu tư vào lĩnh vực cấp nước, nhất là đầu tư cấp nước nông thôn;

- Một số khu vực đã được đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng cấp nước tập trung nhưng tỷ lệ người dân đấu nối sử dụng thấp do chất lượng nước ngầm tốt, người dân ưu tiên sử dụng nguồn nước giếng khoan, giếng đào để tiết kiệm chi phí;

- Tỷ lệ khách hàng sử dụng nước các khu công nghiệp và mục đích sản xuất kinh doanh khu vực phía Nam Quảng Trị còn thấp, đo đó chưa đủ bù đắp giá cho khu vực nông thôn, khó thu hút đầu tư vào lĩnh vực cấp nước;

- Điều kiện kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị còn khó khăn, mặc dù Tỉnh đã có những chính sách ưu đãi nhưng vẫn khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Cơ hội và thách thức.

- Quy hoạch tỉnh Quảng Trị trở thành một tỉnh phát triển năng động, có nền kinh tế xanh, bền vững và hội nhập, là cực tăng trưởng mới của Bắc Trung Bộ; là trung tâm năng lượng sạch, logistics cửa ngõ hành lang kinh tế Đông – Tây và điểm đến du lịch đặc sắc của cả nước. Khu vực phía Nam Quảng Trị nằm trên 3 hành lang chủ đao, đó là: Hành lang Bắc – Nam phía Đông; Hành lang Đông – Tây EWEC; Liên kết cửa khẩu → cảng biển. Khu kinh tế Đông Nam gồm nhiều khu công nghiệp hỗn hợp, đa ngành đòi hỏi nhu cầu cấp nước rất lớn. Tuy nhiên, tiến trình xây dựng hạ tầng và thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp chưa đạt kỳ vọng.

- Biến đổi khí hậu khiến tình trạng hạn hán, lũ lụt diễn ra thường xuyên hơn; về mùa hè nhiều công trình bị cạn kiệt nguồn nước, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến trữ lượng và chất lượng nước.

- Thực hiện chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị tại Thông báo số 12-TB/VPTU ngày 03/12/2025; Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 2275/UBND ngày 05/12/2025 về mở rộng hệ thống cấp nước giai đoạn 2026 – 2030, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ nhà máy tập trung là nhiệm vụ quan trọng Công ty phải thực hiện. Tuy nhiên suất đầu tư cho công trình nước sạch nông thôn tương đối cao, công tác quản lý vận hành khai thác gặp nhiều khó khăn, trong khi đó mức sử dụng nước sinh hoạt của người dân nông thôn còn thấp dẫn đến thu không đủ bù chi, khó thu hút được nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành.

IV. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm 2021-2025.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị nhiệm kỳ 2021-2026, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm. Kết quả 5 năm qua, Công ty đã cơ bản thực hiện đúng theo mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Tổng sản lượng nước máy hàng hóa đạt: 75,49 triệu m3, tăng trưởng bình quân 2,7%/năm;
- Tổng doanh thu đạt 787,87 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 9,1%/năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 109,2 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 12,8%/năm;
- Nộp ngân sách 122,43 tỷ đồng, đạt và vượt kế hoạch giao 5 năm liên tục.
- Cổ tức chi trả năm sau cao hơn năm trước.

Chi tiết theo phụ lục số 01.

2. Công tác đầu tư phát triển.

- Hoàn thành cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tân Lương nhằm đảm bảo nhu cầu dùng nước cho khách hàng tại khu vực Đông Hà và các vùng phụ cận;

- Nâng cấp công suất nhà máy nước Lao Bảo, Quảng Trị, Hải Lăng và Hồ Xá góp phần tăng năng lực cấp nước phục vụ khách hàng và mở rộng cấp nước về các khu vực nông thôn liền kề;

- Đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nguồn nước sạch cho 8 xã phía Đông Bắc huyện Triệu Phong tỉnh Quảng Trị. Hoàn thiện mạng lưới cấp nước và đấu nối khách hàng cho 02 xã Triệu An, Triệu Thành (Triệu Phong).

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (2026-2030).

1. Quan điểm, mục tiêu.

1.1. Quan điểm.

- Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa trong quản trị và tổ chức sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Mở rộng cấp nước từ khu vực đô thị về nông thôn kết hợp đầu tư hệ thống tuyến ống đồng bộ, an toàn cấp nước;

- Đầu tư hệ thống nhà máy cấp nước tập trung, quy mô cấp nước liên vùng đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước, tiết kiệm tài nguyên. Xác định Nhà máy nước Trấm và Nhà máy nước Đông Hà là 02 nhà máy cấp nước chính cho liên vùng đồng bằng dọc trục Quốc lộ 1A phía Nam tỉnh Quảng Trị;

- Tiết kiệm chi phí để tăng tích lũy nguồn vốn, tập trung nguồn lực đầu tư tăng mức độ bao phủ vùng cấp nước đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, phù hợp với định hướng đầu tư phát triển cấp nước của Tỉnh.

- Phối hợp, kết hợp các nguồn lực xã hội khác và đề xuất UBND tỉnh xem xét bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để đầu tư mới, mở rộng các tuyến ống truyền tải, ống phân phối và dịch vụ về các khu vực nông thôn, các vùng chưa có nước sạch đấu nối vào hệ thống cấp nước tập trung của Công ty đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đầu tư xây dựng các nhà máy nước tập trung đồng thời tăng tỷ lệ người dân được hưởng lợi theo mục tiêu chung của Tỉnh;

- Bảo toàn và phát triển vốn là nhiệm vụ hàng đầu. Các hoạt động kinh doanh và đầu tư phải tối ưu hóa hiệu quả, cân bằng giữa việc tái đầu tư hạ tầng và quyền lợi của cổ đông; đảm bảo hài hòa quyền, lợi ích của Công ty, người lao động và khách hàng sử dụng nước.

- Hoạt động kinh doanh minh bạch và tuân thủ pháp luật; các quy định quản trị nội bộ, phân cấp, phân quyền đồng bộ, thông suốt và chế tài giám sát chặt chẽ kịp thời, hiệu quả.

1.2. Mục tiêu, định hướng đến năm 2030.

a. Không ngừng nâng cao năng lực cung cấp nước sạch cho khách hàng đảm bảo cấp nước an toàn với chất lượng cao. Quản trị và vận hành hệ thống cấp nước hiện đại, tập trung quy mô lớn, liên vùng, liên xã, kết nối cấp nước từ khu vực đô thị về nông thôn đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên. Cụ thể:

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

+ Xây dựng đội ngũ: Cán bộ nhân viên – người lao động có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ làm việc số và thích ứng nhanh với thay đổi công nghệ;

+ Chuẩn hóa năng lực: Thiết lập hệ thống khung năng lực chuẩn cho từng vị trí; ưu tiên đào tạo các kỹ năng chuyên môn sâu và kỹ năng mềm (tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề phức tạp).

- Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

+ Tự động hóa: Áp dụng khoa học công nghệ, tối ưu hoá sản xuất, chuyển dịch vai trò của người lao động từ trực tiếp sản xuất sang giám sát, điều khiển và sáng tạo giá trị cao hơn.

+ Số hóa toàn diện hệ sinh thái: Hoàn thiện trục dữ liệu liên thông giữa các phòng ban, loại bỏ hoàn toàn các quy trình thủ công bằng giấy tờ.

+ An toàn và bảo mật: Xây dựng hạ tầng số an toàn, bảo mật thông tin cho doanh nghiệp và khách hàng trong môi trường mạng.

- Công tác quản trị:

+ Áp dụng mô hình quản trị hiện đại để tăng khả năng phản ứng nhanh với những biến động của thị trường;

+ Phát triển đội ngũ lãnh đạo có tư duy chiến lược về công nghệ, có khả năng truyền cảm hứng và dẫn dắt quá trình thay đổi trong kỷ nguyên số.

b. Phấn đấu đến năm 2030 đưa tỷ lệ cấp nước trong vùng Công ty phục vụ: khu vực đô thị đạt 92% trở lên; nông thôn đạt 80% trở lên, góp phần hoàn thành chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh.

1.3. Định hướng:

Tận dụng lợi thế là đơn vị sản xuất và kinh doanh nước sạch để mở rộng ngành nghề, Công ty xây dựng sản phẩm nước uống đóng chai cao cấp phục vụ người tiêu dùng.

2. Các nhiệm vụ chủ yếu.

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản dự kiến (2026-2030).

- Tổng sản lượng nước máy hàng hóa đạt: 91,34 triệu m3, tăng 21,0% so với giai đoạn 2021-2025;

- Tổng doanh thu ước đạt 1.173 tỷ đồng, tăng 48,9% so với giai đoạn 2021-2025;

- Lợi nhận trước thuế ước đạt 140,4 tỷ đồng, tăng 28,6% so với giai đoạn 2021-2025;

- Nộp ngân sách dự kiến 156,5 tỷ đồng, đạt và vượt kế hoạch giao.

Chi tiết theo phụ lục số 02.

2.2. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025-2030.

Chi tiết theo phụ lục số 03

3. Giải pháp thực hiện.

3.1. Giải pháp về công nghệ.

- Trong quản trị điều hành.

Ứng dụng công nghệ trong quản trị và sản xuất của Công ty đã được áp dụng, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, tăng chất lượng dịch vụ, hiệu quả sản xuất. Các phần mềm Eoffice kết hợp với các phần mềm chuyên dùng GIS, CRM, FAST, Scada. Trung tâm Call Center

Thường xuyên rà soát, đánh giá, cải tiến và duy trì đảm bảo phục vụ trong quản trị điều hành phù hợp yêu cầu tăng trưởng; thay thế các ứng dụng hiệu quả hơn.

- Trong sản xuất kinh doanh.

Việc áp dụng phần mềm quản lý sản xuất kết hợp với việc cải tiến, áp dụng thiết bị, vật liệu, công nghệ mới trong sản xuất, từng bước cải tạo thay thế công nghệ cũ là nhiệm vụ thường xuyên, cấp thiết nhằm phấn đấu đưa tỷ lệ thất thoát nước về mức yêu cầu; đồng thời, từng bước tối ưu hóa được chi phí nguyên, nhiên liệu, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.2. Giải pháp về nhân lực.

Để thực hiện tốt chiến lược phát triển Công ty giai đoạn mới, giải pháp nhân lực là khâu đột phá, trọng yếu.

Bên cạnh đổi mới phương pháp, tư duy chỉ đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo, cần xây dựng cơ chế giám sát thường xuyên và đánh giá định kỳ, đào tạo và bố trí đội ngũ cán bộ chuyên môn tốt, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời tiếp tục rà soát, sắp xếp điều chỉnh cơ cấu lao động tinh gọn, hiệu quả; tuyển dụng lao động có chuyên môn tốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Để thực hiện hoàn thành các mục tiêu xác định trên, Kế hoạch sử dụng lao động giai đoạn 2026-2030 xây dựng như chi tiết theo phụ lục số 04.

3.3. Giải pháp về đầu tư.

a. Đầu tư Nhà máy nước tập trung.

- Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Trấm, Công suất giai đoạn I là 30.000 m3/ngày, có thể tăng công suất lên đến 150.000m3/ngày theo nhu cầu sau năm 2030 để cấp nguồn nước sạch cho liên vùng đồng bằng dọc trục Quốc lộ 1A phía Nam tỉnh Quảng Trị (từ xã Nam Hải Lăng đến xã Vĩnh Hoàng) và các vùng phụ cận.

- Hình thức đầu tư: Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị tìm kiếm Nhà đầu tư để hình thành liên danh liên kết, góp vốn đầu tư Nhà máy nước Trấm đúng quy định Pháp luật đối với loại hình doanh nghiệp Nhà nước.

- Tổng mức đầu tư Nhà máy nước Trấm dự kiến: 465 tỷ đồng. Trong đó, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị dự kiến tham gia góp vốn 35%, tương ứng khoảng 165 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm 2026 đến năm 2029.

b. Đầu tư tuyến ống truyền tải và mở rộng vùng cấp nước khoảng 639 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2026 (113,5 tỷ đồng).

+ Hoàn thành Dự án đầu tư cấp nước 8 xã phía Đông Bắc huyện Triệu Phong (cũ) hợp phần cấp nước xã Triệu Bình (gồm các khu vực Triệu Đại, Triệu Hòa); xã Nam Cửa Việt (gồm các khu vực Triệu Vân, Triệu Trạch, Triệu Phước) và xã Ái Tử (gồm các khu vực Triệu Long, Triệu Giang).

+ Đầu tư mở rộng cấp nước từ hệ thống cấp nước Công ty đang quản lý vận hành đến vùng lân cận gồm: Xã Triệu Cơ (các khu vực Triệu Trung, Triệu Tài); xã Vĩnh Định (phần còn lại của khu vực Hải Ba); xã Cửa Việt (khu vực Gio Hãi) và xã Hải Lăng (Thôn Phú Hưng).

+ Tối ưu hóa sản xuất đảm bảo công suất cấp nước từ hệ thống hiện có đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của Khu công nghiệp Quảng Trị (QTIP, MTIP) và khu vực lân cận.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 113,5 tỷ đồng.

- Giai đoạn năm 2027-2028 (145,5 tỷ đồng).

+ Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước từ hệ thống cấp nước Công ty quản lý vận hành đến các vùng lân cận gồm: Xã Triệu Cơ (các khu vực Triệu Lăng, Triệu Sơn); Xã Vĩnh Định (khu vực Hải Quế); xã Mỹ Thủy (các khu vực Hải An, Hải Khê và Hải Dương); Xã Diên Sanh (khu vực Hải Trường) và cấp nguồn cho Xã Nam Hải Lăng.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 69,5 tỷ đồng.

+ Đầu tư Phát triển hệ thống cấp nước đô thị Cửa Tùng và vùng phụ cận tiếp nối tuyến ống truyền tải cấp nguồn cho khu tái định cư Trung Giang. Công suất cấp nước là 6.500 m3/ngày, nguồn nước lấy từ Nhà máy nước Gio Linh thông qua tuyến ống truyền dẫn D315 thuộc dự án khu tái định cư Trung Giang. Phục vụ cấp nước cho xã Cửa Tùng, một phần xã Bến Hải và vùng phụ cận.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 76 tỷ đồng.

- Giai đoạn năm 2028-2030: (380 tỷ đồng).

+ Đầu tư Tuyến đường ống chuyển tải cấp I từ Nhà máy nước Trấm (đoạn từ NMN Quảng Trị đi dọc trục Quốc lộ 1A đến đô thị Hồ Xá thuộc xã Vĩnh Linh) chiều dài 50,3 km.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 287 tỷ đồng

+ Đầu tư mở rộng vùng cấp nước các xã phía Bắc Gio Linh gồm: xã Bến Hải (các khu vực Trung Sơn, Trung Hải); xã Vĩnh Linh (khu vực Vĩnh Long) và các vùng dân cư khu vực lân cận.

Tổng mức đầu tư là dự kiến: 29 tỷ đồng.

+ Đầu tư các tuyến ống chính D315-D225mm dài khoảng 42km cấp nguồn về trung tâm cho các khu vực đề xuất đầu tư mạng dịch vụ bằng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 64 tỷ đồng.

c. Tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2026-2030 dự kiến: 1.104 tỷ đồng,

Trong đó:

- Vốn Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị đầu tư khoảng 804 tỷ đồng *(Nhà máy nước Trấm góp 35% tương ứng 165 tỷ đồng; tuyến ông truyền tải và mở rộng vùng cấp nước 639 tỷ đồng).*

Cơ cấu nguồn thực hiện:

- Vốn lưu động giai đoạn 2026-2030: 181,2 tỷ đồng

- Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2026 – 2030: 60 tỷ đồng

- Vốn huy động các ngân hàng thương mại: 562,8 tỷ đồng

- Kêu gọi các Nhà đầu tư khác tham gia góp vốn đầu tư Nhà máy nước Trấm khoảng 300 tỷ đồng.

3.4. Giải pháp mở rộng sản phẩm theo nhu cầu thị trường.

Với lợi thế là doanh nghiệp hoạt động cung cấp sản phẩm nước sạch lâu năm, uy tín và được người dân tin tưởng, Công ty có lợi thế trên thị trường khi cung cấp sản phẩm nước uống tinh khiết, gắn liền với các địa danh hoặc lợi thế nguồn nước của Quảng Trị. Mục tiêu hướng tới "Vì sức khỏe cộng đồng", sản phẩm nước uống tinh khiết được sản xuất bằng công nghệ lọc tiên tiến, dây chuyền chiết rót tự động để đảm bảo độ tinh khiết và công suất lớn, đảm bảo 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Sản phẩm mới sẽ góp phần tăng thêm doanh thu từ mảng dịch vụ giá trị gia tăng (nước đóng chai) bên cạnh mảng cấp nước sinh hoạt truyền thống.

3.5. Giải pháp tài chính (giai đoạn 2026-2030).

Trong bối cảnh thị trường khách hàng dùng nước sạch khu vực đô thị đã tiệm cận ngưỡng bão hòa, dư địa tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực nông thôn, vùng ven và các khu vực chưa được đầu tư hạ tầng cấp nước. Công tác đầu tư nước sạch nông thôn có suất đầu tư cao hơn đô thị do địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, thậm chí cả một tuyến ống chỉ để phục vụ vài hộ dân, sản lượng tiêu thụ chủ yếu dưới 10 m3. Điều này đang ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thu hồi vốn, đặc biệt là duy trì hệ thống và nguồn lực tái đầu tư của Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước trong việc góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng chung của Tỉnh. Tuy nhiên, việc xây dựng chỉ tiêu kế hoạch phải phù hợp với đặc thù ngành, tuân thủ pháp luật hiện hành, đảm bảo an sinh xã hội và an toàn hệ thống cấp nước, đồng thời bảo toàn và phát triển vốn. Do đó, Công ty cho rằng chỉ tiêu tăng trưởng tối thiểu 10% là định hướng chung, cần được điều chỉnh linh hoạt theo từng ngành, từng lĩnh vực đặc thù, đặc biệt đối với lĩnh vực cung cấp nước sạch.

Công ty xây dựng hệ thống giải pháp tài chính toàn diện đảm bảo tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, duy trì ổn định xuất, tích lũy nguồn vốn đầu tư mở rộng địa bàn, tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước theo định hướng của Tỉnh, giai đoạn 2026-2030 như sau:

a. Kế hoạch huy động và cơ cấu nguồn vốn đầu tư

Xây dựng kế hoạch vốn trung hạn 5 năm với tổng nhu cầu vốn gắn với danh mục các dự án cấp nước, trong đó:

- Tỷ lệ vốn tự có: 30% Tổng mức đầu tư dự án.
- Vốn vay thương mại và tín dụng ưu đãi: 70% Tổng mức đầu tư dự án.

Thực hiện phân kỳ đầu tư:

Giai đoạn 2026–2027: ưu tiên dự án có mật độ dân cư cao, khả năng đấu nối nhanh.

Giai đoạn 2028–2030: mở rộng sang khu vực lân cận, kết hợp tối ưu mạng lưới.

Tiếp cận vốn ưu đãi: Tìm kiếm các nguồn vốn từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) hoặc các quỹ bảo vệ môi trường, phát triển hạ tầng địa phương với lãi suất ưu đãi cho lĩnh vực đầu tư cấp nước.

Vốn từ đối tác chiến lược: thực hiện liên doanh, liên kết các đối tác chiến lược xây dựng nhà máy nước Trấm, kết nối liên vùng để tối ưu hóa chi phí sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn

b. Chính sách giá bán và tăng doanh thu

Từ năm 2024 đến nay một số quy định, chế độ chính sách có thay đổi; giá thị trường đầu vào của hoạt động sản xuất nước sạch có nhiều biến động theo chiều hướng tăng. Vì vậy giá nước sạch theo Quyết định số 36/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị đến nay không còn phù hợp, cần thiết phải điều chỉnh.

Giá nước hiện tại đang là rào cản lớn đối với việc tích lũy nguồn vốn để thực hiện tái đầu tử mở rộng mạng lưới đường ống tại đô thị, đặc biệt là khu vực nông thôn gặp nhiều khó khăn, việc nâng cấp công suất các nhà máy đã khai thác hết công suất vẫn chưa thực hiện được.

Công ty đề xuất lộ trình tăng giá như sau:

- Năm 2027: Xây dựng, hoàn thiện và trình phương án điều chỉnh giá nước theo lộ trình, đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy để đầu tư, hài hòa quyền lợi giữa

doanh nghiệp và người dân sử dụng nước; giá nước sau điều chỉnh không tác động lớn đến đời sống sinh hoạt của người dân.

- Năm 2028: Áp dụng giá nước mới sau khi điều chỉnh, dự kiến tăng bình quân từ 7%–12% theo từng đối tượng khách hàng.

- Giá nước điều chỉnh đóng góp mức tăng trưởng doanh thu của công ty trong giai đoạn 2028-2030.

c. Kiểm soát chi phí và tối ưu vận hành

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hệ thống mạng đường ống, thay thế các tuyến ống cũ, rò rỉ, lắp đặt đồng hồ tổng, đồng hồ khu vực để kiểm soát. Giảm tỷ lệ thất thoát nước hàng năm từ 1%-3%;

- Tối ưu chi phí điện năng (chiếm tỷ trọng lớn nhất):

+ Lắp đặt hệ thống biến tần cho các thiết bị vận hành để điều chỉnh công suất theo nhu cầu;

+ Ưu tiên vận hành máy bơm vào các khung giờ thấp điểm, duy trì chế độ bảo dưỡng định kỳ để giảm hao phí điện năng;

+ Xem xét phương án đầu tư điện mặt trời cho các trạm bơm.

- Kiểm soát sử dụng hóa chất: Điều chỉnh liều lượng hóa chất theo chất lượng nước đầu vào, đảm bảo chất lượng nước đúng theo tiêu chuẩn, ứng dụng tự động hóa vào công tác xử lý nước.

- Tối ưu hóa nguồn nhân lực:

+ Sắp xếp lại ca trực hợp lý, giảm lao động dư thừa.

+ Tăng cường đào tạo nâng cao tay nghề, vận hành nhà máy an toàn;

+ Ứng dụng công nghệ tự động hóa để giảm chi phí nhân công.

+ Giao KPI tiết kiệm chi phí cho từng bộ phận, từng đơn vị.

d. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng hệ thống kiểm soát chặt chẽ từ mua sắm đến vận hành nhằm tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào;

- Phân cấp, phân quyền rõ ràng, tránh chồng chéo.

- Duy trì thường xuyên hệ thống kiểm soát nội bộ để kịp thời phát hiện lãng phí, sai sót;

- Sắp xếp lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

e. Đề xuất hỗ trợ cơ chế, chính sách:

- Cấp có thẩm quyền thông qua các ngân hàng phát triển, quỹ tín dụng khác ưu đãi về lãi suất thấp hoặc hỗ trợ một phần lãi suất và kéo dài thời hạn trả nợ các

khoản vay lên 20 - 25 năm nhằm giảm gánh nặng về tài chính trong lĩnh vực đầu tư cấp nước.

- Xem xét điều chỉnh giá nước phù hợp, có lộ trình để doanh nghiệp bù chi phí, tích lũy nguồn lực tái đầu tư, đảm bảo quyền lợi hài hòa giữa nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng;

- Có cơ chế cho doanh nghiệp chủ động hơn trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong phê duyệt các hồ sơ thủ tục đầu tư mở rộng mạng lưới, nâng công suất nhà máy.

- Hàng năm, phê duyệt phương án trích quỹ đầu tư phát triển mức tối đa 50% lợi nhuận sau thuế.

4. Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Ban Điều hành: Chủ trì triển khai kế hoạch thực hiện theo từng năm, đồng thời báo cáo đề xuất điều chỉnh các giải pháp, biện pháp đảm bảo kế hoạch được thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã đề ra;

Ban kiểm soát: Căn cứ kế hoạch và giải pháp để theo dõi, giám sát kiến nghị Hội đồng quản trị có phương án điều chỉnh phù hợp.

Hội đồng quản trị: Đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 6 tháng, 1 năm. Quyết định các điều chỉnh các giải pháp, biện pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Trên đây là Báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2026-2030 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (B/c)
- HĐQT, BKS(B/c);
- Lưu: Thư ký

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Hợi

M.S.D.N: 3200041908 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC
QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Phụ lục 1 - KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Chỉ tiêu	2020	2021		2022		2023		2024		2025		Tổng cộng 2021-2025	Tốc độ thực hiện tăng trưởng bình quân (%)
	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị thực hiện	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị thực hiện	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị thực hiện	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị thực hiện	Tăng trưởng so với năm trước (%)		
1.Sản lượng nước máy hàng hóa (m3)	13,64	14,28	4,71	14,62	2,35	15,71	7,48	15,30	-2,63	15,57	1,78	75,49	2,68
2. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	124,20	129,63	4,37	128,75	- 0,68	147,70	14,72	190,12	28,72	191,67	0,82	787,87	9,07
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14,54	18,32	26,00	19,18	4,69	20,24	5,53	24,98	23,42	26,50	6,08	109,21	12,76
4. Nộp ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	20,00	21,21	6,05	24,06	13,44	21,32	-11,39	26,29	23,31	29,55	12,40	122,43	8,12

Phụ lục 2 - CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Chỉ tiêu	Năm 2025	2026		2027		2028		2029		2030		Giai đoạn 2026-2030	
		Giá trị	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Giá trị	Tăng trưởng so với năm trước (%)	Tổng cộng giá trị	So với giai đoạn 2021-2025 (%)
1.Sản lượng nước máy hàng hóa (triệu m3)	15,57	16,54	6,23	17,49	5,70	18,36	5,00	19,09	4,00	19,86	4,00	91,34	121,0
2. Phát triển khách hàng (hộ)	4.471	7.878	76,20	10.069	27,81	4.911	-51,23	7.956	62,00	3.350	-57,89	34.164	
3. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	191,67	210,94	10,05	225,82	7,05	234,27	3,74	250,67	7,00	251,01	0,13	1.172,72	148,85
4. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	26,49	27,20	2,70	27,70	1,84	28,50	2,89	28,50	-	28,50	-	140,40	128,56
5. Nộp ngân sách nhà nước (tỷ đồng)	29,55	30,00	1,52	30,50	1,67	31,50	3,28	32,00	1,59	32,50	1,56	156,50	127,83

M.S.D.N: 3200041908 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

Phụ lục 3 – KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

STT	Nội dung đầu tư	Quy mô (hộ)	Kế hoạch thực hiện						Chi phí (tỷ đồng)						
			2025	2026	2027	2028	2029	2030	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng
A	**Tổng cộng các hạng mục đầu tư mở rộng vùng cấp nước**	**34.153**								**113,5**	**84,5**	**134,0**	**114,9**	**191,8**	**638,8**
I	***Hoàn thành ĐTXD HTCN 8 xã và các dự án thành phần***	***11.766***								**72,8**	-	-	-	-	**72,8**
1	Dự án cấp nước 8 xã (Cấp nước xã Triệu An, Triệu Thành)	3.170	ĐT t.bộ												-
2	HTCN xã Triệu Bình (KV Triệu Đại)	1.360	Thiết kế	Thi công						13,6					13,6
3	HTCN xã Triệu Bình (KV Triệu Hòa)	1.442	Thiết kế	Thi công						12,7					12,7
4	HTCN xã Nam Cửa Việt (KV Triệu Vân)	842	Triển khai	TK+TC						7,5					7,5
5	HTCN xã Nam Cửa Việt (KV Triệu Phước)	1.723	Triển khai	TK+TC						14,0					14,0
6	HTCN xã Nam Cửa Việt (KV Triệu Trạch)	1.535	Triển khai	TK+TC						12,0					12,0
7	HTCN xã Ái Tử (KV Triệu Long)	1.712	Triển khai	TK+TC						13,0					13,0
II	***Đầu tư mở rộng cấp nước từ HTCN NQT ra khu vực lân cận***	***13.480***							-	***40,8***	***38,5***	***31,0***	-	-	**110,3**
8	HTCN xã Cửa Việt (KV Gio Hải)	665	Thiết kế	Thi công						3,1					3,1
9	HTCN xã Ái Tử (KV Triệu Giang)	1.333	Triển khai	TK+TC						11,0					11,0
10	HTCN xã Hải Lăng (KV La Vang)	613	Thiết kế	Thi công						5,0					5,0
11	HTCN xã Triệu Cơ (KV Triệu Trung)	1.204	Thiết kế	Thi công						8,6					8,6
12	HTCN xã Triệu Cơ (KV Triệu Tài)	1.347		TK+TC						11,0					11,0
13	HTCN xã Triệu Cơ (KV Triệu Lăng, Triệu Sơn)	2.461		Thiết kế	Thi công						19,0				19,0
14	HTCN xã Vĩnh Định (KV Hải Ba, Hải Quế)	1.342		TK+TC	Thi công					2,0	4,5				6,5
15	HTCN xã Mỹ Thủy (KV Hải An)	1.178		Thiết kế	Thi công						4,0				4,0
16	HTCN xã Mỹ Thủy (KV Hải Khê)	809		Thiết kế	Thi công						4,0				4,0
17	HTCN xã Mỹ Thủy (KV Hải Dương)	1.150		Thiết kế	Thi công						7,0				7,0
18	HTCN xã Diên Sanh (KV Hải Trường) và cấp nguồn xã Nam Hải Lăng	1.378			Thiết kế	Thi công						31,0			31,0
III	***Đường ống chuyển tải cấp I Quảng Trị - Gio Linh***								-	-	-	-	-	***149,08***	**149,1**
III.1	***Đoạn tuyến ống Quảng Trị - Cầu Lai Phước (Đông Hà)***									-	-	-	-	***90,44***	**90,4**
19	Tuyến ống truyền tải Quảng Trị-Cầu Lai Phước (D560-D900) dài 10,1 km (Phân kỳ I năm 2029)						Thiết kế	Thi công						90,4	90,4
III.2	***Đoạn tuyến ống Cầu Lai Phước (Đông Hà) - Gio Linh***									-	-	-	-	***58,64***	***58,64***
20	Tuyến ống bổ sung truyền tải Cầu Lai Phước đến Sòng (D450) dài 7,2 km (Phân kỳ II năm 2030)						Thiết kế	Thi công						35,6	35,6
21	Tuyến ống bổ sung truyền tải Sòng đến Gio Linh (D315) dài 9 km (Phân kỳ II năm 2030)							Thi công						23,0	23,0
IV	***Đường ống chuyển tải cấp I-II Gio Linh -Hồ Xá***								-	-	-	***58,62***	***76,69***	***2,81***	**138,1**
22	Tuyến ống truyền tải Gio Linh - Hồ Xá (D560-D450) dài L=4+3,4+8,6+4,4+2,5 = 22,9 km				Thiết kế	Thi công	Thi công					58,6	76,7		135,3
23	Tuyến ống truyền tải Hồ Xá-Khu TBHX (D315) dài 1,1 km						Thiết kế	Thi công						2,8	2,8
V	***Đầu tư mở rộng vùng cấp nước ra các xã phía Bắc Gio Linh***	***3.594***							-	-	-	***14,42***	***14,34***	-	**28,8**
24	HTCN xã Gio Linh (KV Trung Sơn, Trung Hải (50%))	1.802			Thiết kế	Thi công						14,4			14,4
25	HTCN xã Vĩnh Linh (KV Vĩnh Long)	1.792				Thiết kế	Thi công						14,3		14,3
VI	***Dự án cấp nước xã Cửa Tùng và các xã vùng ven***	***5.313***							-	-	***46,0***	***30,0***	-	-	**76,0**
26	Dự án cấp nước xã Cửa Tùng (Cửa Tùng, Vĩnh Giang, Trung Giang, Trung Hải (50%)) (kèm đề xuất Tỉnh đẩy nhanh dự án Trung Giang)	5.313	Lập dự án	Thiết kế	Thi công	Thi công					46,0	30,0			76,0
VII	***Tuyến ống cấp nguồn cho các khu vực mở rộng khác***								-	-	-	-	***23,9***	***39,9***	**63,8**
27	Cấp nguồn cho các khu vực đầu tư vốn khác												23,9	39,9	63,8
B	**Đầu tư xây dựng nhà máy nước Trầm (Liên danh liên kết đầu tư)**	***935***							-	**5,0**	**110,0**	**95,0**	**255,0**	-	**465,0**
28	Xây dựng NMN Trầm (30.000 m3/ngày)			Lập dự án	Thiết kế	Thi công	Thi công			5,0	110,0	95,0	244,0		454,0
29	HTCN phường Quảng Trị (xã Hải Lệ).	935			Triển khai	Thiết kế	Thi công						11,0		11,0
	Vốn NQT (Dự kiến NQT góp 165 tỷ đồng tương ứng 35,5% vốn)									***1,8***	***39,0***	***33,7***	***90,5***	-	***165,0***
	Vốn Liên danh, liên kết đầu tư (Dự kiến 300 tỷ đồng tương ứng 64,5%)														
C	***VỐN NQT ĐẦU TƯ***								-	***115,3***	***123,5***	***167,7***	***205,4***	***191,8***	***803,81***



Phụ lục 4 – KẾ HOẠCH NGUỒN NHÂN LỰC GIAI ĐOẠN 2026-2030

ĐVT: Người

Năm	Tổng số lao động	Trong đó				
		HĐQT, Ban Giám đốc, BKS	Cán bộ quản lý	Lao động gián tiếp	Lao động trực tiếp	Tăng (+), giảm (-) so với năm trước
2025	293	5	18	59	211	
2026	307	7	18	61	221	14
2027	312	7	18	61	226	5
2028	317	7	18	61	231	5
2029	315	7	18	60	230	-2
2030	311	7	18	60	226	-4

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số 383/TTr-HĐQT	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị kính trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (là 01 trong những đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua).
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên websitse qtwaco.vn của Công ty bao gồm:
  - Báo cáo của Kiểm toán viên;
  - Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
  - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025;
  - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
  - Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025

Số liệu một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Đồng	191.674.125.970
2	Tổng chi phí phát sinh	Đồng	165.188.324.716
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	26.485.801.254
4	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	5.382.009.507
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	21.103.791.747

- **Ý kiến của đơn vị kiểm toán**: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu của tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2025. Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3200[illegible] C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.
Số 384 /TT-HĐQT	*Quảng Trị, ngày 10 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025 và kế hoạch Phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2026)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Căn cứ Văn bản số /UBND-TCTM ngày / /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch phương án lợi nhuận, cổ tức năm 2026 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị như sau :

1. **Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	Tổng doanh thu	Đồng	191.674.125.970
II	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	21.103.791.747
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:		
1	Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	Đồng	9.496.706.286
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	667.124.061
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	10.939.961.400
4	Lợi nhuận còn lại của năm trước	Đồng	0
5	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6%/mệnh giá
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm sau	Đồng	0

- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền.

- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận phương án chi trả cổ tức nêu trên; Hội đồng Quản trị sẽ lựa chọn thời gian chi trả cổ tức theo đúng quy định của Pháp luật.

2. Kế hoạch doanh thu, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026:

Căn cứ tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Công ty đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ.V.T	Số tiền
I	Tổng doanh thu	Đồng	210.943.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	21.760.000.000
III	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:		
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)	Đồng	10.227.200.000
2	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	592.838.600
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	10.939.961.400
4	Tổng số cổ phần vốn điều lệ	Cổ phần	18.233.269
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	6%/mệnh giá
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối mang sang năm sau	Đồng	0

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Văn Hợi

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 385 /TTr-HĐQT	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP nước sạch Quảng Trị

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Trị;

Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;

- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026:

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán và các tiêu chí lựa chọn như ở trên, HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cả năm 2026 là một trong những đơn vị sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Miền Trung.
Địa chỉ: P1301- Chung cư Tháp đôi Dầu khí - Số 7 Quang Trung, Nghệ An.
2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng
Địa chỉ: 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn ACA Miền Trung.
Địa chỉ : Phòng 1301, Tháp B Tòa nhà Dầu khí, Số 7 Quang Trung, Phường Thành Vinh, Nghệ An

Trong trường hợp không thống nhất được với những Công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số công ty kiểm toán có uy tính trong khu vực các tỉnh miền trung để tiến hành kiểm toán BCTC cả năm 2026 (hoặc báo cáo quý nếu có yêu cầu của cơ

quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- TV HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Văn Hợi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 395/TTr - HĐQT	*Quảng Trị, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025
và Kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban điều hành,
Ban kiểm soát công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ;

Căn cứ Nghị 44/2024/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng, trong doanh nghiệp nhà nước; Căn cứ Thông tư 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban điều hành công ty như sau:

1. Quyết toán quỹ lương, thù lao năm 2025.

1.1. Quỹ lương thực hiện HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách.

a. Hội đồng quản trị chuyên trách:

- Số thành viên HĐQT chuyên trách theo kế hoạch: 2 người
- Số thành viên HĐQT chuyên trách bình quân năm 2025: 1,67 người
- Quỹ lương kế hoạch xây dựng: 974.400.000 đồng
- Quỹ tiền lương thực hiện: 813.624.000 đồng

b. Ban kiểm soát chuyên trách:

- Số thành viên Ban kiểm soát chuyên trách theo kế hoạch: 01 người
- Số thành viên Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện năm 2025: 01 người

- Quỹ lương kế hoạch xây dựng: 390.000.000 đồng

- Quỹ tiền lương thực hiện: 390.000.000 đồng.

1.2. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách

a. Thù lao Thành viên HĐQT

- Số thành viên bình quân theo kế hoạch: 3 người.

- Số thành viên bình quân thực hiện năm 2025: 3,25 người.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2025: 146.160.000 đồng

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2025: 158.340.000 đồng

b. Thù lao Ban kiểm soát:

- Số thành viên bình quân theo kế hoạch: 2 người.

- Số thành viên bình quân thực hiện năm 2025: 2 người.

- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2025: 78.000.000 đồng

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2025: 78.000.000 đồng

1.3 Quỹ lương Ban điều hành:

- Số thành viên Ban điều hành theo kế hoạch: 04 người

- Số thành viên Ban điều hành thực hiện năm 2025: 3,6 người

- Tiền lương ban điều hành theo kế hoạch: 1.616.653.824 đồng.

- Tiền lương thực hiện năm 2025 của Ban điều hành: 1.454.988.442 đồng

2. Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2026.

2.1. Quỹ lương chuyên trách của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên.

a. Hội đồng quản trị chuyên trách:

- Số thành viên: 01 người

- Quỹ lương kế hoạch: 522.600.000 đồng

b. Ban kiểm soát chuyên trách:

- Số thành viên: 01 người

- Quỹ lương kế hoạch: 409.200.000 đồng

c. Quỹ lương Ban điều hành:

- Số lượng thành viên theo kế hoạch: 04 người

- Quỹ lương kế hoạch: 1.752.873.216 đồng

d. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách.

- Số thành viên HĐQT: 04 người; Tổng qũy thù lao kế hoạch: 313.560.000 đồng.

- Số lượng thành viên BKS: 02 người; Tổng quỹ thù lao kế hoạch: 122.760.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hợi

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT

CÔNH TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 381/TTr-NSQT	*Quảng Trị, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Trị (lần 3)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2025/QH15 ngày 17/6/2025.

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/09/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Căn cứ Văn bản số …….. của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thống nhất các nội dung sửa bổ sung, sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về nâng cao vai trò trách nhiệm của doanh nghiệp theo quy định của Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025 về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đồng thời tăng cường tính chủ động trong quản trị hiệu lực, hiệu quả của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua sửa đổi, bổ sung "Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nước sạch Quảng Trị" (lần 3). Gồm: 21 Chương, 65 Điều

Chi tiết Dự thảo Điều lệ và Bảng tổng hợp nội dung sửa đổi Điều lệ kèm theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- Như trên;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu: VT.	
	Trần Văn Hợi

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số: 381/TTr-NSQT ngày 20 / 4 /2026)

STT	Trích dẫn tại Điều lệ	Nội dung tại Điều lệ	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
1	Khoản 3, Điều 2	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Nguyễn Trãi, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam; - Điện thoại: (0232) 3555859 - Fax: (0233) 3852062	- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Nguyễn Trãi, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam; - Điện thoại: 19004386	- Cập nhật lại thông tin về địa chỉ, số điện thoại hiện tại. Bỏ thông tin truyền tin theo hình thức "fax"do Công ty không còn sử dụng.
2	Khoản 1, Điều 3	Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT	Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty.	Để phù hợp với hoạt động của công ty
3	Khoản 1, Điều 4		- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết. Sản xuất nước uống Ion kiềm; - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất nước đá dùng làm thực phẩm; - Bán buôn, bán lẻ đồ uống. Chi tiết: Kinh doanh nước uống tinh khiết, nước uống Ion kiềm và nước đá viên, đá cây.	Bổ sung ngành nghề kinh doanh để phát triển sản xuất lĩnh vực Công ty có lợi thế.

4	Khoản 1, Điều 7	Chứng nhận sở hữu cổ phiếu	Chứng nhận sở hữu cổ phần	Sửa lại cho đúng khái niệm.
5	- Điểm d, khoản 1, Điều 15 - Điểm o, khoản 2, Điều 15; - Điểm d, khoản 2, Điều 21	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc mua, bán tài sản có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất;	Quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 27, Luật số 68 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025.
6	Mục q, khoản 2, Điều 15	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% vốn chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất.	Điều chỉnh để phù hợp Luật Luật số 68/2025/QH15 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định 366/2025/NĐ-CP về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
7	Khoản 6, Điều 22	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng	Theo quy định tại khoản 5, Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

		tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	tải lên trang thông tin điện tử của Công ty	
8	Khoản 3, Điều 23	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	Theo quy định tại khoản 5, Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
9	Khoản 1, Điều 26	Cụ từ: "HĐQT là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông."	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Sửa lại đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 153, Luật Doanh nghiệp năm 2020.
10	Điểm đ, khoản 3, Điều 27	Quyết định phương án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 3% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Quyết định phương án đầu tư hoặc mua, bán tài sản có giá trị từ 3% đến 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất;	Để phù hợp với Quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 27, Luật số 68 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025.

11	Điểm g, khoản 3, Điều 27	Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 3% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 3% đến dưới 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất;	Để phù hợp với Quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 27, Luật số 68 về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025.
12	Điểm j, khoản 3, Điều 27	Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban QLDA; Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc; đại diện Công ty tại các liên doanh; Trợ lý, Thư ký HĐQT theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT. Quyết định các chức danh quản lý khác; Thư ký Công ty; Phụ trách Kế toán các chi nhánh, xí nghiệp, đơn vị trực thuộc Công ty theo đề nghị của Giám đốc công ty.	Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc; đại diện Công ty tại các liên doanh;	Một số chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty.

13	Điểm h, khoản 3, Điều 29	Thay mặt HĐQT ký các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban QLDA; Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc; đại diện Công ty tại các liên doanh; Trợ lý, Thư ký HĐQT và các chức danh quản lý khác sau khi đã được HĐQT nhất trí thông qua.	Thay mặt HĐQT ký các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với: Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng, phó các phòng ban; Giám đốc, phó Giám đốc các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc, đại diện Công ty tại các liên doanh sau khi đã được HĐQT nhất trí thông qua;	Một số chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc Công ty.
14	Khoản 16, Điều 30		Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ,e,g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	Bổ sung nhằm phù hợp với quy định tại Điều 158, Luật Doanh nghiệp năm 2020.

			Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan	
15	Điều 32, Điều 34	Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty; Điều 34. Ban kiểm toán nội bộ	Bỏ nội dung hai Điều này	Nội dung này không còn phù hợp với cơ cấu tổ chức của Công ty đã quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2020. Công ty đã lựa chọn mô hình tổ chức quản lý theo điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020 nên Công ty không tổ chức Ban kiểm toán nội bộ và không có người phụ trách quản trị công ty..
16	Điểm k, khoản 4, Điều 35	Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương, cho nghỉ chế độ và quyền lợi khác đối với người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty thuộc thẩm quyền hoặc được phân cấp, ủy quyền.	Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương, cho nghỉ chế độ và quyền lợi khác đối với Kế toán trưởng Ban QLDA; Trợ lý, Thư ký Công ty; Phụ trách Kế toán các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc; người lao động và các chức danh khác không thuộc thẩm quyền của HĐQT;	Sửa đổi nội dung để phù hợp với với chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty.

17	Khoản 7, Điều 40	Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp năm 2020.	Theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
18	- Khoản 3, Điều 18; - Khoản 5, Điều 26; - Khoản 4, Điều 54; - Khoản 1, khoản 3 Điều 59; - Phụ lục 01		Điều chỉnh, bổ sung nội dung liên quan đến chứng khoán, cổ phiếu, cập nhật danh sách cổ đông.	Do Công ty không còn là Công ty đại chúng, hiện nay đã rút niêm yết trên sàn chứng khoán, danh sách cổ đông thay đổi theo: + Công văn số 2090/UBCK-GSĐC ngày 02/6/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc hủy tư cách công ty đại chúng; + Quyết định số 708/QĐ-SGDHN ngày 06/6/2025 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty CPNS Quảng Trị; + Công văn số 8080/VSDC-ĐKCP.NV ngày 27/6/2025 về việc hủy đăng ký chứng khoán.